

Số: /ĐA-UBND

Nam Sách, ngày tháng 8 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Nam Sách

Thực hiện Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Nam Sách như sau:

Phần thứ nhất

THỰC TRẠNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NAM SÁCH TRƯỚC KHI SẮP XẾP

A. THỰC TRẠNG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP

I. TRƯỜNG MẦM NON NAM HỒNG

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Nam Hồng
- Địa chỉ: thôn Thượng Đáp, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0926585866

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Nam Hồng được thành lập và phát triển gắn với yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân địa phương.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường luôn chú trọng nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

Trường hiện có 02 cơ sở, gồm:

- Cơ sở 1: tại Thôn Thượng Đáp, gồm 08 nhóm, lớp và các phòng phục vụ hoạt động giáo dục.

- Cơ sở 2: tại Thôn Đồn Bồi, gồm 08 nhóm, lớp và các phòng phục vụ hoạt động giáo dục.

Trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; Trong những năm qua nhà trường tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Trong những năm gần đây, quy mô trường lớp, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ từng bước được nâng lên; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nhà trường duy trì tốt nề nếp, kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hạnh phúc.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 2026: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 36 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 02 chỉ tiêu

- Tổng số biên chế có mặt: 36 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 03 (01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng); giáo viên: 32 người; nhân viên: 01 người.

- Số lao động hợp đồng: 01 người (nhân viên: 01 người).

- Số lao động hợp đồng thuê khoán: 6 người.

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động tiên tiến;

- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động tiên tiến;

- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động tiên tiến.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 16 nhóm, lớp, 371 học sinh, bình quân 23,2 học sinh/lớp.

- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (gồm 31 đảng viên), Đoàn thanh niên có 13 đồng chí, 04 tổ chuyên môn (Tổ Nhà trẻ; Tổ 3 tuổi; Tổ 4 tuổi; Tổ 5 tuổi), 01 tổ văn phòng.

Các tổ chức trong nhà trường hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được quy định; phối hợp với Ban Giám hiệu trong triển khai các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 6.030 m²

+ Cơ sở 1 tại Thôn Thượng Đáp: 3.278 m²;

+ Cơ sở 2 tại Thôn Đồn Bồi: 2.752 m².

- Khối phòng học: 16 phòng học, diện tích bình quân 54 m²/phòng.

- Khối phòng phục vụ học tập: 03 phòng, bao gồm:

+ Phòng Giáo dục thể chất: Diện tích 60 m².

+ Phòng Tin học + tiếng Anh: Diện tích 60 m²

+ Phòng âm nhạc: 48 m².

- Khối phòng hành chính, quản trị: 7 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng; văn phòng; phòng y tế; phòng bảo vệ.

- Các công trình phụ trợ gồm: Bếp ăn; Sân chơi; Nhà để xe; Công trình nước sạch; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Cơ bản được trang bị đầy đủ, đảm bảo theo quy định, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường thường xuyên rà soát, bảo quản, bổ sung và thay thế các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi bị hư hỏng, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 7.506.253.000 đồng
- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 68.555.000 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 4.918.510.711 đồng
- Dự toán còn lại chưa chi: 2.656.297.289 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 1.252.980.000 đồng

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 569.880.000 đồng
- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 683.100.000 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 1.205.210.000 đồng
- Dự toán còn lại chưa chi: 47.770.000 đồng

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 2.357.673.011 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 2.35.7673.011 đồng
- Số kinh phí còn lại: 7.033.408 đồng.

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

Nhà trường duy trì hoạt động ổn định, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục mầm non; chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục.

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1: theo Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 6/11/2009 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: theo Quyết định số 3184/QĐ-UBND ngày 8/12/2025 của UBND tỉnh Hải Dương và được công nhận lại theo Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 15/11/2021.

- Kiểm định chất lượng giáo dục: đạt cấp độ 3, Quyết định số 1283/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương.

II. TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hồng Phong
- Địa chỉ: thôn Vạn Tải - xã Nam Sách - thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0976675697
- Email: nnhongphong.namsach@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Hồng Phong được thành lập theo quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 của UBND huyện Nam Sách; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Nam Sách về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc xã UBND xã Nam Sách.

Dưới sự quản lý của chính quyền địa phương và ngành giáo dục, nhà trường đã từng bước chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, giáo viên, xây dựng tổ chuyên môn vững mạnh, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non.

3. Tổ chức bộ máy

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 34 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 02 chỉ tiêu
- Tổ số biên chế có mặt: 34 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 03 (*01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng*); giáo viên: 30 người; nhân viên: 01 người.
- Số lao động hợp đồng: 02 người (*giáo viên: 01 người; nhân viên: 01 người*).

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: hoàn thành nhiệm vụ;
- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động tiên tiến.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 15 lớp với 349 học sinh, bình quân 23,2 học sinh/lớp.
- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (*gồm 31 đảng viên*), Đoàn thanh niên, 02 tổ chuyên môn (*Tổ Mẫu giáo, Tổ nhà trẻ*), 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 3.961 m² tại địa chỉ: thôn Vạn Tải - xã Nam Sách - thành phố Hải Phòng.
- Khối phòng học: 15 phòng học, diện tích bình quân 54 m²/phòng.

- Khối phòng hành chính, quản trị: 4 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ.
- Các công trình phụ trợ gồm: Nhà ăn, khu sân chơi, nhà để xe, công trình nước sạch, vệ sinh.
- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Nhà trường đã đầu tư đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các nhóm, lớp. Mua mới tivi, màn hình tương tác cho các lớp, phòng chức năng phục vụ công tác giảng dạy.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 7.396.398.000 đồng.
- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 213.400.000 đồng.
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 5.168.472.748 đồng.
- Dự toán còn lại chưa chi: 2.441.665.252 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 2.472.812.600 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 2.459.402.688 đồng
- Số kinh phí còn lại: 13.409.912 đồng

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2017 theo quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Hải Dương.
- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 năm 2017.

III. TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG LẠC

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Đồng Lạc
- Địa chỉ: thôn Đồng Lạc - xã Nam Sách - thành phố Hải Phòng

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể. Sự quan tâm kết hợp chặt chẽ của các bậc cha mẹ học sinh trong toàn trường, đã từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Từ năm học 1967 – 1968 đến năm học 2025 -2026 tập thể nhà trường luôn nỗ lực trong phong trào giáo dục mầm non của huyện nhiều năm trường đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến", "Tập thể lao động xuất sắc". Trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ I vào ngày 17 tháng 7 năm 2013 và được công nhận lại sau 5 năm vào tháng 6 năm 2018, tháng 8 năm 2023.

Trường Mầm non Đồng Lạc được thành lập theo Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện Nam Sách; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Nam Sách về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc xã UBND xã Nam Sách.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 39 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 03 chỉ tiêu
- Tổ số biên chế có mặt: 39 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 3 người (01 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng); giáo viên: 35 người; nhân viên: 1 người.
- Số lao động hợp đồng: 3 người (giáo viên: 02; nhân viên: 01).

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động tiên tiến.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 17 lớp, 475 học sinh, bình quân 28 học sinh/lớp.
- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (gồm 39 đảng viên), Đoàn thanh niên, 2 tổ chuyên môn (Tổ Mẫu giáo, tổ Nhà trẻ), 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 7.941 m².
- Khối phòng học: 17 phòng học, diện tích bình quân 78 m²/phòng.
- Khối phòng phục vụ học tập: 2 phòng, bao gồm: Phòng GDTC, phòng âm nhạc.
- Khối phòng hành chính, quản trị: 5 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế, phòng bảo vệ)
- Các công trình phụ trợ gồm: Nhà ăn, khu sân chơi, nhà để xe, công trình nước sạch, vệ sinh.
- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: đáp ứng đầy đủ theo thông tư Bộ GD&ĐT quy định.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 7.927.016.000 đồng
- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 0 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 5.105.696.927 đồng
- Dự toán còn lại chưa chi: 2.821.318.073 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 2.436.671.514 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 2.436.671.514 đồng
- Số kinh phí còn lại: 0 đồng

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2023 (Quyết định số 1619/QĐ-UBND ngày 9 tháng 8 năm 2023)
- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ II (Quyết định số 887/QĐ-SGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023)

IV. TRƯỜNG MẦM NON NAM SÁCH

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Nam Sách
- Địa chỉ: thôn Thanh Lâm, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng.
- Địa chỉ thư điện tử: <http://ns-mnnamsach.haiphong.edu.vn/>
- Cổng thông tin điện tử: <http://ns-mnnamsach.haiphong.edu.vn/>

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Quyết định được thành lập theo Quyết định số 1477/QĐ-UB ngày 31/12/2003, chuyển đổi Trường Mầm non Thị trấn Nam Sách thành Trường Mầm non bán công Thị trấn Nam Sách. Ngày 10/6/2008, theo Quyết định số 4224/QĐ-UBND, đổi tên thành Trường Mầm non Thị trấn Nam Sách. Ngày 14/8/2018, theo Quyết định số 3301/QĐ-UBND, sáp nhập Trường Mầm non Hương Bưởi vào Trường Mầm non Thị trấn Nam Sách. Ngày 01/7/2025, theo Quyết định số 46/QĐ-UBND về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND xã Nam Sách, đổi tên thành Trường Mầm non Nam Sách.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 54 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 05 chỉ tiêu
- Tổ số biên chế có mặt: 53 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 03 (*01 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng*); giáo viên: 49 người; nhân viên: 01 người.
- Số lao động hợp đồng: 2 người (*giáo viên: 01; nhân viên: 01*)

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động xuất sắc.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 25 lớp, 567 học sinh, bình quân 22,86 học sinh/lớp.

- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (*gồm 36 đảng viên*), Đoàn thanh niên, 4 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 7.940 m² (Chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

- Khối phòng học: 25 phòng học, diện tích bình quân 60-65 m²/phòng.

- Khối phòng phục vụ học tập: 6 phòng, bao gồm: phòng thư viện; phòng tin học; phòng vận động; phòng Stem; phòng âm nhạc.

- Khối phòng hành chính, quản trị: 8 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế (1 phòng y tế cách ly tạm thời); phòng kế toán, phòng bảo vệ;

- Các công trình phụ trợ gồm: Bếp ăn, khu sân chơi, nhà phát triển vận động, nhà để xe, công trình nước sạch, vệ sinh.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đầy đủ đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 10.748.553.000 đồng

- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 322.773.000 đồng

- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 7.388.786.746 đồng

- Dự toán còn lại chưa chi: 3.682.539.254 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 1.571.450.000 đồng

- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 1.566.857.681 đồng

- Số kinh phí còn lại: 4.592.319 đồng

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2025; theo số Quyết định 866/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2025

- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 năm 2025 theo số Quyết định 865/QĐ-SGDĐT ngày 14/5/2025

V. TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM HỒNG

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nam Hồng

- Địa chỉ: thôn Thượng Đáp, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Nam Hồng có tiền thân là Trường phổ thông cấp I Nam Hồng; nhà trường lớn lên cùng các giai đoạn lịch sử của địa phương, khắc phục khó khăn để duy trì phong trào "Dạy tốt - Học tốt". Được chính quyền địa phương và ngành giáo dục quan tâm đầu tư, cải tạo, xây dựng trường lớp ngày càng khang trang, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 30 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 4 chỉ tiêu
- Tổ số biên chế có mặt: 30 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 02 (01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng); giáo viên: 25 người; nhân viên: 03 người.
- Số lao động hợp đồng: không

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động tiên tiến.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 18 lớp, 567 học sinh, bình quân 31,5 học sinh/lớp.
- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (gồm 28 đảng viên), Đoàn thanh niên, tổ chuyên môn (Tổ 1, Tổ 2+3, Tổ 4+5), 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 13.049 m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 552 ngày tháng 02 năm 2004 tại địa chỉ:
- Khối phòng học: 18 phòng học, diện tích bình quân 54 m²/phòng.
- Khối phòng phục vụ học tập: 04 phòng, bao gồm: Tiếng Anh; Âm nhạc; Tin học; Mỹ thuật; Đoàn đội.
- Khối phòng hành chính, quản trị: 07 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng; Phó Hiệu trưởng; kế toán; Thư viện; Y tế và 2 phòng bảo vệ
- Các công trình phụ trợ gồm: 06 khu sân chơi, bãi tập, nhà để xe, công trình nước sạch, vệ sinh, bể bơi
- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: đáp ứng đầy đủ theo quy định tối thiểu.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên: 7.562.055.000 đồng

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 7.179.557.000 đồng
- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 594.498.000 đồng
- Dự toán ngân sách giảm trong năm 2026: 212.000.000 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 5.062.289.000 đồng

- Dự toán còn lại chưa chi: 2.499.766.000 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 2.422.516.100 đồng

- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 2.422.037.100 đồng

- Số kinh phí còn lại: 479.000 đồng

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2015; số quyết định. ngày tháng năm nhận quyết định công nhận đạt chuẩn.

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2025; Quyết định số 909/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2025.

- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 năm Quyết định số 908/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2025.

VI. TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM SÁCH

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nam Sách.

- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Thanh Lâm, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng.

- Số điện thoại: 0912.828.976

- Email: tieuhocnamsach2025@gmail.com

- Website: <https://thnamsach.haiphong.edu.vn>

Quyết định thành lập, quyết định đổi tên: QĐ số 46/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 về việc tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc UBND xã Nam Sách (đổi tên trường Tiểu học thị trấn Nam Sách thành trường Tiểu học Nam Sách);

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Tiểu học Nam Sách được thành lập từ 1929 với tên gọi trường Kiêm Bị Phủ. Từ năm 1946 - 1954: Trường phổ thông cấp I xã Thanh Lâm.

Từ năm 1954- 1976: trường phổ thông cấp I và cấp II xã Thanh Lâm. Từ năm 1976- 1988: trường phổ thông cơ sở Thanh Lâm. Năm 1989- 1990: trường Phổ thông cơ sở thị trấn Nam Sách. Từ năm 1990- 2003: trường cấp I Thị trấn Nam Sách. Từ năm 2003 đến tháng 6/2025: Trường Tiểu học thị trấn Nam Sách. Từ tháng 7/2025 đến nay: Trường Tiểu học Nam Sách.

Từ năm học 1994-1995 đến năm học 2005-2006 trường đạt danh hiệu: Tập thể Xuất sắc. Được UBND tỉnh Hải Dương tặng Bằng khen.

Năm học 2001-2002 trường được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen

Năm 2008-2015, trường được Ủy ban nhân tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Tháng 3 năm 2025 trường được công nhận chuẩn Quốc gia mức độ I; Năm học 2024-2025 trường được UBND huyện Nam Sách tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng GV và học sinh; Năm học 2025-2026 trường được UBND xã Nam Sách tặng giấy khen có thành tích xuất sắc.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 50 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 4 chỉ tiêu

- Tổ số biên chế có mặt: 48 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 03 (01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng); giáo viên: 43 người; nhân viên: 02 người.

- Số lao động hợp đồng: 01 người (nhân viên: 01).

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: hoàn thành nhiệm vụ;

- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động tiên tiến;

- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động tiên tiến.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 30 lớp, 895 học sinh, bình quân 29,8 học sinh/lớp.

- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (gồm 47 đảng viên), Đoàn thanh niên, 3 tổ chuyên môn (Tổ 1; tổ 2+3; tổ 4+5), 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 7.202 m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 552/T-19 tháng 2 năm 2004 tại địa chỉ: thị trấn Nam Sách.

- Khối phòng học: 28 phòng học, diện tích bình quân 54 m²/phòng.

- Khối phòng phục vụ học tập: 8 phòng, bao gồm: Phòng Tiếng Anh; Phòng Tin học; Phòng Mỹ thuật; phòng Âm nhạc; Phòng Thư viện; phòng thiết bị; phòng đọc thư viện; phòng Đội;

- Khối phòng hành chính, quản trị: 6 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, Phòng kế toán; phòng y tế;

- Khối phòng phụ trợ: 3 phòng: phòng họp GV; phòng y tế; phòng bảo vệ; Khối phòng phục vụ sinh hoạt: 1 hệ thống (Bếp, phòng ăn, phòng ngủ). Sân chơi bãi tập đảm bảo. Hệ thống thiết bị đồ dùng dạy học, sách, tài liệu tham khảo theo danh mục quy định phục vụ tốt các hoạt động dạy và học của nhà trường.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 12.742.746.000 đồng

- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 608.523.000 đồng

- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 8.509.586.600 đồng
- Dự toán còn lại chưa chi: 4.507.337.400 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 4.54.713.850 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 4.54.713.130 đồng
- Số kinh phí còn lại: 750 đồng.

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt: Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2; Chuẩn quốc gia mức độ 1 tháng 3 năm 2025(QĐ số 567, 568/QĐ-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương).

VII. TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÙNG VĂN TRINH

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Phùng Văn Trinh;
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Miếu Lãng, xã Nam Sách, TP Hải Phòng
- Điện thoại: 0982271775
- email: thphungvantrinh.namsach@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập, quyết định đổi tên trường số 633/QĐ-UB ngày 18/7/2003 của chủ tịch UBND huyện Nam Sách về việc đổi tên trường Tiểu học Đồng Lạc thành trường Tiểu học Phùng Văn Trinh;

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường được thành lập từ năm 1959 với tên gọi Trường phổ thông cấp 1 Đồng Lạc. Từ năm 1979-1989 đổi thành Trường PTCS Đồng Lạc (liên trường cấp 1,2). Từ năm 1990-1997 đổi Trường cấp 1 Đồng Lạc. Ngày 18/7/ 2003 trường đổi tên Trường tiểu học Phùng Văn Trinh. Thầy giáo Phùng Văn Trinh sinh năm 1895 mất năm 1971, quê quán thôn Bát Tràng, xã Bát Tràng, Gia Lâm, Hà Nội. Thầy xuất thân trong một gia đình nho học. Thầy học trường Sư phạm Đông Dương. Năm 1920 thầy được phân công về dạy học tại Tổng Lạc Nghiệp(nay là xã Đồng Lạc). Thầy là người đầu tiên dạy chữ quốc ngữ thay cho chữ hán nôm tại Tổng Lạc Nghiệp lúc bấy giờ. Thầy đã đem ánh sáng văn hoá của Đảng cho người dân Đồng lạc lúc bấy giờ, thắp lên trong tâm hồn họ lòng yêu quê hương đất nước và sự ham mê học tập để có tri thức xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

Trường phát triển quy mô tăng dần từ khi thành lập có 2 lớp, gần 100 học tăng dần đến năm học 2026-2027 có 28 lớp với 981 học sinh. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên với trình độ 100% trên chuẩn. Cơ sở vật chất đảm bảo đủ các phòng học, phòng chức năng.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 43 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 05 chỉ tiêu
- Tổ số biên chế có mặt: 40 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 02 (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng); giáo viên: 36 người; nhân viên: 02 người.
- Số lao động hợp đồng: 02 người (giáo viên: 01; nhân viên: 01).

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động tiên tiến
- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động tiên tiến
- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động tiên tiến

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 28 lớp, 995 học sinh, bình quân 35,5 học sinh/lớp.
- Năm học 2026-2027 có 28 lớp, 988 học sinh, bình quân 35 học sinh/lớp.
- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (gồm 28 đảng viên), Đoàn thanh niên, 3 tổ chuyên môn (Tổ 1; Tổ 2,3; Tổ 4,5), 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường 1: 8.581m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 024839 ngày 01 tháng 02 năm 2014 tại địa chỉ: thôn Miếu Lãng, xã Nam Sách.
- Diện tích khuôn viên nhà trường 2: 6.574 m² chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ: thôn Miếu Lãng, xã Nam Sách.
- Khối phòng học: 28 phòng học, diện tích bình quân 54 m²/phòng.
- Khối phòng phục vụ học tập: 7 phòng, bao gồm: Phòng Âm nhạc, phòng Tiếng Anh, Mĩ thuật, Tin học, phòng đa chức năng, phòng công nghệ.
- Khối phòng hành chính, quản trị: 10 phòng, bao gồm: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế, phòng kế toán, phòng bảo vệ, phòng tư vấn tâm lí học sinh, 03 phòng tổ chuyên môn).
- Các công trình phụ trợ gồm: Nhà ăn, khu sân chơi, nhà tập có mái che, nhà để xe, công trình nước sạch, vệ sinh, ...

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên: 11.237.771.000 đồng

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 10.100.059.000 đồng
- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 1.137.712.000 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 6.462.622.000 đồng
- Dự toán còn lại chưa chi: 4.775.149.000 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 5.113.637.457 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 5.113.637.457 đồng
- Số kinh phí còn lại: 0 đ

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2024. Ngày tháng năm nhận quyết định công nhận đạt chuẩn 16/02/2024.
- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 năm 2024.

VIII. TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Nguyễn Trãi
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Nhân Lý, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0974073573
- Website: thcsnguyentrai-namsach.haiphong.edu.vn.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Nguyễn Trãi được thành lập ngày 15/8/1993 với tên Trường Bồi dưỡng học sinh giỏi Nam Sách theo Quyết định số 188/QĐ-UB ngày 15 tháng 8 năm 1993 của UBND huyện Nam Thanh. Đến năm 2003, trường được đổi tên thành trường THCS Nguyễn Trãi theo Quyết định số 632/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 2003 của UBND huyện Nam Sách. Trường được công nhận là trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 3.

Hơn ba mươi năm xây dựng và trưởng thành, trường THCS Nguyễn Trãi luôn là ngôi trường có bề dày truyền thống dạy tốt, học tốt, góp nguồn nhân lực chất lượng cao cho quê hương, đất nước. Đội ngũ cán bộ giáo viên đều đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh (thành phố), cấp huyện (cấp xã). Học sinh của nhà trường đã đoạt nhiều giải cấp tỉnh (thành phố), cấp quốc gia; tiêu biểu có 02 học sinh đoạt giải Nhất và giải Ba quốc tế về viết thư quốc tế UPU. Nhiều học sinh của trường đã trở thành những nhà lãnh đạo, nhà sản xuất, kinh doanh giỏi, những nhà khoa học, những thầy thuốc, nhà giáo tài năng và thành công.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 35 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 05 chỉ tiêu
- Tổ số biên chế có mặt: 31 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 02 (01 hiệu trưởng, 01. phó hiệu trưởng); giáo viên: 25 người; nhân viên: 04 người.
- Số lao động hợp đồng: 02 người (giáo viên: 01; nhân viên: 01).

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- 100% học sinh thi đỗ vào THPT công lập

- Xếp thứ nhất toàn thành phố kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, môn Toán, Khoa học tự nhiên bằng tiếng anh năm học 2025-2026

- Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động xuất sắc.

- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động tiên tiến.

- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động xuất sắc, Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 16 lớp, 694 học sinh, bình quân 43 học sinh/lớp.

+ Tổ chức Đảng: Chi bộ nhà trường có 31 đảng viên. Các đảng viên luôn gương mẫu, hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ luôn Hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Trường có Ban Giám hiệu và 03 tổ chuyên môn (tổ Khoa học tự nhiên, tổ Khoa học xã hội, tổ Năng khiếu) và 01 tổ Văn phòng. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 31 người (Cán bộ quản lý: 02; Giáo viên: 26; Nhân viên: 04). Trình độ chuyên môn: 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trở lên.

- Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh: luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Tỉnh Đoàn, Trung ương Đoàn, Hội đồng đội Trung ương tặng nhiều Bằng khen và Cờ thi đua.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 15.406 m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: chưa có

- Khối phòng học: 16 phòng học, diện tích bình quân 60m²/phòng.

- Khối phòng phục vụ học tập: 9 phòng, bao gồm: phòng KHTN, phòng KHXH, phòng ngoại ngữ, phòng Công nghệ, phòng âm nhạc, phòng Mỹ thuật, phòng Tin, phòng thư viện.

- Khối phòng hành chính, quản trị: 11 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng tổ, phòng đoàn đội, phòng hành chính, phòng kho.

- Các công trình phụ trợ gồm: khu sân chơi, bãi tập, nhà để xe, công trình nước sạch, vệ sinh, nhà đa năng....

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 7.736.641.000 đồng

- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 741.532.000 đồng

- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 5.187.944.000 đồng

- Dự toán còn lại chưa chi: 3.290.229.000 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 2.044.023.000 đồng

- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 2.044.023.000 đồng

- Số kinh phí còn lại: 0 đồng

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023; Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 năm 2023.

IX. TRƯỜNG THCS ĐỒNG LẠC

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Đồng Lạc;

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Đồng Lạc, xã Nam Sách, TP Hải Phòng

- Số điện thoại: 03203.754.207

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Đồng Lạc được thành lập vào tháng 12/1961, Trường được xây dựng trên khuôn viên rộng 6590m² thuộc địa bàn thôn Đồng Lạc, Xã Nam Sách, Thành phố Hải Phòng. Trường nằm ở phía Đông Nam của xã, cách trung tâm xã Nam Sách 2,4 km. Trong quá trình xây dựng và trưởng thành đến nay nhà trường đã từng bước phát triển với những thành tích đáng kể về nhiều mặt. Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động Xuất sắc” và “Tập thể lao động Tiên tiến”. Trường đạt chuẩn tháng 6 năm 2012, công nhận lại tháng 2 năm 2023.

Trường đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh, cảnh quang môi trường: có nguồn nước sạch, có khu vệ sinh riêng cho cán bộ giáo viên và học sinh, có nhà để xe, có hệ thống cống rãnh thoát nước, có tường rào, khu sân chơi đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 37 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 6 chỉ tiêu

- Tổ số biên chế có mặt: 32 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 02 (01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng); giáo viên: 27 người; nhân viên: 3 người.

- Số lao động hợp đồng: 01 người (giáo viên: 01).

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: tập thể Lao động tiên tiến;

- Năm học 2024-2025: tập thể Lao động tiên tiến;

- Năm học 2025-2026: tập thể Lao động tiên tiến.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025 - 2026 có 18 lớp, 772 học sinh, bình quân 42,8 học sinh/lớp.
- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (*gồm 26 đảng viên*), Đoàn thanh niên gồm 6 đoàn viên; 02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 6.590 m²
- Khối phòng học: 18 phòng học, diện tích bình quân 63 m²/phòng.
- Khối phòng phục vụ học tập: 06 phòng, bao gồm: Phòng Thư viện; Phòng thiết bị; Phòng Đoàn đội; Phòng tư vấn học đường; Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật; Phòng kho.
- Khối phòng hành chính, quản trị: 13 phòng, bao gồm Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng; phòng y tế, phòng bảo vệ, Phòng tổ chuyên môn; Phòng hội đồng; Phòng giáo viên; Phòng chờ giáo viên.
- Các công trình phụ trợ gồm: khu sân chơi rộng 2000m²; nhà để xe học sinh; công trình nước sạch đảm bảo, có khu vệ sinh dành riêng cho học sinh, giáo viên.
- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: Cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định của Bộ GD&ĐT.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 8.432.858.000 đồng
- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 927.690.000 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 6.120.351.100 đồng
- Dự toán còn lại chưa chi: 3.240.196.900 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 936.212.200 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 936.212.200 đồng
- Số kinh phí còn lại: 0 đồng

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2022; số quyết định 3600/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Hải Dương.
- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 năm 2022.

X. TRƯỜNG THCS NAM SÁCH

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Nam Sách

- Địa chỉ, trụ sở chính: thôn Nhân Đào, xã Nam Sách, TP Hải Phòng
- Thư điện tử: thcsnamsach.namsach@haiphong.edu.vn
- Cổng thông tin điện tử: <https://thcsnamsach.haiphong.edu.vn>
- Cơ quan chủ quản: UBND xã Nam Sách

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Nam Sách tiền thân là trường Phổ thông cấp II Nam Sách được thành lập từ năm 1956. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính trường được UBND xã Nam Sách tiếp tục quản lý theo Quyết định ngày 01 tháng 7 năm 2025 được UBND xã Nam Sách công nhận theo Quyết định số 46/QĐ-UBND với tên trường THCS Nam Sách, địa chỉ: số 65 đường Mạc Đĩnh Chi, thôn Nhân Lý, xã Nam Sách, thành phố Hải Phòng.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 33 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 06 chỉ tiêu
- Tổ số biên chế có mặt: 31 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 02 người (*01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng*); giáo viên: 26 người; nhân viên: 03 người.
- Số lao động hợp đồng: 02 người (*giáo viên: 01; nhân viên: 01*).

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2024-2025: tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2025-2026: tập thể Lao động tiên tiến.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 17 lớp, 699 học sinh, bình quân 41,1 học sinh/lớp.
- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (*gồm 27 đảng viên*), Đoàn thanh niên, 02 tổ chuyên môn (*Tổ KHTN và KHXH*), 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 14.757 m² tại địa chỉ: thôn Nhân Lý, xã Nam Sách, TP Hải Phòng (*chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*)
- Khối phòng học: 18 phòng học, diện tích bình quân 56 m²/phòng.
- Khối phòng phục vụ học tập: 2 phòng, bao gồm: Phòng thư viện, Đoàn đội
- Khối phòng hành chính, quản trị: 6 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng họp.
- Các công trình phụ trợ gồm: nhà đa năng, sân bóng.
- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: 18 tivi hiện đại kết nối Internet tại 18 phòng học và phòng chức năng, Thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 7.990.726.000 đồng
- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 331.821.000 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 5.937.578.212 đồng
- Dự toán còn lại chưa chi: 2.738.467.788 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 684.780.707 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 684.780.707 đồng
- Số kinh phí còn lại: 0 đồng

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2020; số quyết định. ngày tháng năm nhận quyết định công nhận đạt chuẩn.
- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 năm 2020

XI. TRƯỜNG THCS NAM HỒNG

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Nam Hồng
- Địa chỉ: Thôn Thượng Đáp, xã Nam Sách, TP. Hải Phòng.
- Điện thoại: 0912280681
- Email: thcsnamhong.namsach@haiphong.edu.vn
- Quyết định thành lập: Được thành lập vào ngày 16 tháng 09 năm 1967.

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân là Trường cấp II Nam Hồng, trải qua nhiều giai đoạn sáp nhập; từ năm học 1994-1995 đến nay trường chính thức mang tên THCS Nam Hồng. Với sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân cùng sự hỗ trợ của cấp trên quy mô nhà trường ngày càng mở rộng hơn, khang trang hơn, to đẹp hơn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường có năng lực chuyên môn tốt, tích cực, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc và sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao.

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 24 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 06 chỉ tiêu
- Tổ số biên chế có mặt: 21 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 02 (01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng); giáo viên: 16 người; nhân viên: 03 người.
- Số lao động hợp đồng: 3 người (giáo viên: 02, nhân viên: 01).

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động tiên tiến
- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động xuất sắc
- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động tiên tiến

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 12 lớp, 459 học sinh, bình quân 38 học sinh/lớp.
- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (*gồm 19 đảng viên*), Đoàn thanh niên, 02 tổ chuyên môn (*Tổ KHTN, KHXH*), 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 4141 m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 552/T-18 ngày 15 tháng 02 năm 2004 tại Sở Tài chính - tỉnh Hải Dương.
- Khối phòng học: 12 phòng học, diện tích bình quân 65 m²/phòng.
- Khối phòng phục vụ học tập: 7 phòng, bao gồm: Phòng thư viện, Phòng thiết bị, Phòng y tế, Phòng truyền thống, Phòng đội TNTP.
- Khối phòng hành chính, quản trị: 05 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng, Phòng Phó Hiệu trưởng, Phòng họp, Phòng tổ KHTN, Phòng tổ KHXH)
- Các công trình phụ trợ gồm: Nhà kho, Phòng vệ sinh; Khu để xe, Nhà đa năng.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 7.161.172.000 đồng
- + Trong đó: Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 870.649.000 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 5.165.768.622 đồng
- Dự toán còn lại chưa chi: 1.995.403.378 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 314.322.200 đồng
- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 314.322.200 đồng
- Số kinh phí còn lại: 0 đồng

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2014; Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2014 nhận quyết định công nhận đạt chuẩn.
- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2019; Quyết định số 3428/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2019 nhận quyết định công nhận đạt chuẩn.
- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 sau 5 năm vào năm 2024, Quyết định số 2234/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024.

- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3 năm 2015. Năm 2019, Quyết định số 1043/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2019. Năm 2024, Quyết định số 927/QĐ-SGDĐT ngày 19 tháng 8 năm 2024.

XII. TRƯỜNG TH&THCS HỒNG PHONG

1. Thông tin chung:

- Tên cơ sở giáo dục: Trường TH&THCS Hồng Phong
- Địa chỉ: Thôn Vạn Tải, xã Nam Sách, TP. Hải Phòng.
- Email: th-thcshongphong.namsach@haiphong.edu.vn

2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

3. Tổ chức bộ máy:

- Tổng số biên chế giao năm 206: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 52 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 04 chỉ tiêu
- Tổ số biên chế có mặt: 45 người, bao gồm: Cán bộ quản lý: 03 (*01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng*); giáo viên: 40 người; nhân viên: 02 người.
- Số lao động hợp đồng: 07 người (*giáo viên: 05; nhân viên: 02*).

4. Kết quả hoạt động giáo dục 03 năm gần nhất

- Năm học 2023-2024: Tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động tiên tiến;
- Năm học 2025-2026: Tập thể Lao động tiên tiến.

5. Quy mô lớp, học sinh

- Năm học 2025-2026 có 31 lớp, 1097 học sinh, bình quân 35.3 học sinh/lớp.
- Các tổ chức trong nhà trường gồm: Chi bộ Đảng (*gồm 42 đảng viên*), Đội TNTPHCM, 5 tổ chuyên môn (*Tổ 1, tổ 2+3, Tổ 4+5, Tổ KHTN, Tổ KHXH*), 01 tổ văn phòng.

6. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Tổng diện tích khuôn viên nhà trường: 14.533 m² (Gốc 15135 - 602 m² mốc lộ giới = 14.533)
- + Giấy CNQSDĐ1: số 552/T-21 ngày 19/2/2004 tại địa chỉ: Xã Hồng Phong, huyện Nam Sách. Tỉnh Hải Dương: 8.154 m²
- + Giấy CNQSDĐ2: số 552/T-20 ngày 19/2/2004 tại địa chỉ: Xã Hồng Phong, huyện Nam Sách. Tỉnh Hải Dương: 6.379 m²
- Khối phòng học: 31 phòng học, diện tích bình quân 54 m²/phòng.
- Khối phòng phục vụ học tập: 14 phòng, bao gồm: Phòng Đa chức năng, Phòng KHTN, Phòng KHXH, Phòng Âm nhạc, Phòng Mỹ thuật, Phòng Tin học, Phòng Ngoại ngữ, Phòng Thư viện.

- Khối phòng hành chính, quản trị: 10 phòng, bao gồm: Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng tổ KHXH, phòng tổ KHTN, phòng Kế toán, phòng Văn thư, y tế, phòng đoàn đội

- Các công trình phụ trợ gồm: Nhà ăn, bếp, khu sân chơi, bãi tập, nhà để xe, công trình nước sạch, vệ sinh, bể bơi.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: cơ bản đảm bảo theo quy định.

7. Tình hình tài chính

7.1. Kinh phí chi thường xuyên:

Dự toán ngân sách được giao năm 2026: 12.659.199.000 đồng

- Dự toán ngân sách giao bổ sung năm 2026: 2.274.926.000 đồng

- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 10.003.265.098 đồng

- Dự toán còn lại chưa chi: 4.930.859.902 đồng

7.2. Kinh phí chi không thường xuyên: 0 đồng.

7.3. Các khoản thu đóng góp của học sinh:

- Tổng thu trong năm học 2025-2026: 183.180.000 đồng

- Dự kiến số kinh phí đã chi hết đến ngày 15/8/2026: 183.180.000 đồng

- Số kinh phí còn lại: 0 đồng.

8. Tình hình hoạt động của nhà trường

- Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2021; Quyết định công nhận đạt chuẩn số 2928/QĐ-UBND ngày 8/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

- Kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2 năm 2021: Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương.

B. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. ƯU ĐIỂM, THUẬN LỢI

1. Các trường học nằm trên cùng địa bàn hành chính, hạ tầng giao thông kết nối thuận lợi. Việc sáp nhập không gây xáo trộn lớn đến khoảng cách đi lại cũng như thói quen sinh hoạt, đưa đón trẻ của học sinh và phụ huynh.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo bài bản có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; có năng lực quản lý, điều hành.

3. 100% đội ngũ giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn; gắn bó và có nhiều kinh nghiệm trong công tác giáo dục, đào tạo.

4. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình công tác.

5. Từ khi thành lập chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các trường học thuộc xã đã có nhiều đóng góp tích cực

trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo; nhiều tập thể, cá nhân được bằng khen, giấy khen của các cấp.

II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN

1. Mạng lưới các trường học trên địa bàn xã phủ kín địa bàn, tuy nhiên một số trường có quy mô nhỏ, chưa phát huy được hết năng lực quản trị của đội ngũ cán bộ quản lý dẫn đến lãng phí nguồn lực.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tuy nhiên tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các môn học, cấp học vẫn chưa được giải quyết triệt để. Một số vị trí giáo viên, nhân viên trường học còn thiếu so với định mức quy định, dẫn đến áp lực công việc lớn đối với đội ngũ hiện có. Công tác tuyển dụng, điều động, luân chuyển giáo viên, nhân viên ở một số thời điểm còn gặp khó khăn, ảnh hưởng đến việc bố trí, sử dụng đội ngũ.

Phần thứ hai PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Sự cần thiết

Xã Nam Sách có diện tích tự nhiên 19,75 km², dân số khoảng 36.457 người; mạng lưới giáo dục gồm 12 cơ sở giáo dục công lập, trong đó có 04 trường Mầm non, 03 trường Tiểu học, 04 trường Trung học cơ sở và 01 trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, phong trào giáo dục địa phương ngày càng phát triển gặt hái được nhiều thành công, vị thế ngày một nâng cao.

Qua rà soát, mạng lưới trường học trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập của Nhân dân; tuy nhiên, số lượng đầu mỗi trường học còn nhiều, quy mô giữa các trường chưa đồng đều, hiệu quả sử dụng đội ngũ và cơ sở vật chất chưa thực sự tối ưu. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để xây dựng phương án sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực và đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

Việc xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Nam Sách là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Trung ương, thành phố Hải Phòng và yêu cầu thực tiễn của địa phương; đồng thời là cơ sở để tổ chức thực hiện việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập theo đúng lộ trình, bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao chất lượng giáo dục và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Văn bản của Trung ương

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Giáo dục năm 2019;
- Luật Viên chức ngày 10/12/2025;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong tình hình mới;
- Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với Hiệu trưởng, Giám đốc, Phó Hiệu trưởng, Phó Giám đốc, Nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;
- Nghị định 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
- Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ;
- Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tình gián biên chế;
- Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;
- Công văn của Thủ tướng Chính phủ: số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026, số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã
- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non; Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học, trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp

công lập; Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp;

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

2.2. Văn bản của thành phố

- Văn bản số 8127/VP-VX ngày 03/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Văn bản số 8615/VP-VX ngày 14/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Thông báo số 513-TB/TU ngày 04/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về phương án, kế hoạch sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

- Kế hoạch số 306/KH-UBND ngày 07/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

3. Nguyên tắc sắp xếp

3.1. Nguyên tắc chung

a) Việc sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục công lập phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không thực hiện sắp xếp cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; trong quá trình thực hiện cần đánh giá, rút kinh nghiệm, hình thành mô hình quản lý, đánh giá tác động đối với các đối tượng liên quan, đề ra giải pháp triển khai giai đoạn tiếp theo chặt chẽ, hiệu quả, tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

b) Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục. Không sáp nhập mầm non với phổ thông. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp, vị trí địa lý gần nhau.

c) Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Bảo đảm trên địa bàn xã có tối thiểu 01 trường mầm non, 01 trường phổ thông. Quy hoạch, phát triển mạng lưới trường trung học phổ thông phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị.

d) Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

đ) Bảo đảm tính ổn định, kế thừa, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh.

e) Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, chính sách và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

g) Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027, đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

3.2. Nguyên tắc cụ thể

a) Bảo đảm sự ổn định: cơ bản giữ nguyên các phân hiệu, điểm trường sau sắp xếp; học sinh đang học ở đâu vẫn học ở đó.

b) Duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục, không sắp xếp trường THCS Nguyễn Trãi.

c) Ưu tiên sắp xếp các trường cùng cấp học. Định hướng hình thành trường quy mô lớn: mô hình trường một cấp học quy mô lớn (đa cơ sở) hoặc mô hình trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn, áp dụng tùy theo điều kiện thực tế từng địa bàn.

d) Xem xét thận trọng, kỹ lưỡng khi sắp xếp để hình thành các trường liên cấp trên cùng địa bàn.

4. Chỉ tiêu, tiêu chí sắp xếp

4.1. Phân đầu giảm ít nhất 30% đầu mối theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố.

4.2. Sắp xếp theo quy mô lớp học

- Đối với trường mầm non có quy mô từ 15 lớp trở xuống.
- Đối với trường tiểu học có quy mô từ 20 lớp trở xuống.
- Đối với trường trung học cơ sở có quy mô từ 23 lớp trở xuống.

4.3. Trường mới sau sắp xếp (gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường) có quy mô lớn tiệm cận, đạt hoặc vượt:

- Trường mầm non có quy mô khoảng 30 lớp.
- Trường tiểu học có quy mô khoảng 40 lớp.
- Trường trung học cơ sở có quy mô khoảng 45 lớp.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Phạm vi

1.1. Cấp Mầm non: Sáp nhập trường Mầm non có quy mô từ 15 lớp trở xuống với trường có khoảng cách, vị trí địa lý liền kề.

1.2. Cấp Tiểu học: Sáp nhập trường tiểu học có quy mô từ 20 lớp trở xuống với trường có khoảng cách, vị trí địa lý liền kề.

1.3. Cấp THCS: Sáp nhập trường THCS quy mô từ 23 lớp trở xuống với trường có khoảng cách, vị trí địa lý liền kề.

2. Đối tượng

2.1. Cấp Mầm non:

- Sáp nhập nguyên trạng Trường Mầm non Nam Hồng với Trường Mầm non Hồng Phong để thành lập Trường Mầm non Hồng Phong gồm 01 trường chính, 01 phân hiệu, 01 điểm trường; với quy mô 31 nhóm, lớp với khoảng 720 trẻ.

- Giữ nguyên Trường Mầm non Đồng Lạc và Mầm non Nam Sách.

2.2. Cấp Tiểu học:

- Sáp nhập nguyên trạng Trường Tiểu học Nam Hồng với Trường Tiểu học Nam Sách để thành lập Trường Tiểu học Nam Sách gồm 01 trường chính, 01 phân hiệu; với quy mô 48 lớp với khoảng 1.462 học sinh.

- Giữ nguyên Trường Tiểu học Phùng Văn Trinh.

2.3. Cấp THCS:

- Sáp nhập nguyên trạng Trường THCS Nam Sách với Trường THCS Đồng Lạc để thành lập Trường THCS Nam Sách gồm 01 trường chính, 01 phân hiệu; với quy mô 35 lớp với khoảng 1.471 học sinh.

- Sáp nhập nguyên trạng Trường THCS Nam Hồng với trường TH&THCS Hồng Phong để thành lập Trường Tiểu học và THCS Hồng Phong gồm 01 trường chính, 01 phân hiệu; với quy mô 43 lớp với khoảng 1.556 học sinh.

- Giữ nguyên Trường THCS Nguyễn Trãi.

3. Phương án sắp xếp

3.1. Phương án đảm bảo quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động:

* Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, tập thể lãnh Ban Thường vụ Đảng ủy xã quyết định lựa chọn trong số Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đơn vị cũ bố trí giữ chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đơn vị mới. Những người còn lại bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo hoặc vị trí việc làm khác phù hợp với trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu của cơ sở giáo dục và được hưởng chính sách theo quy định của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc nghỉ công tác hưởng chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo nguyện vọng cá nhân.

* Đối với giáo viên: Cơ bản giữ nguyên trạng, bảo đảm ổn định tư tưởng. Việc bố trí, phân công giáo viên phù hợp với vị trí việc làm, trình độ chuyên môn, cơ cấu môn học và yêu cầu tổ chức dạy học của cơ sở giáo dục sau sắp xếp. Để bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ, đủ định mức giờ dạy, giáo viên được điều phối, phân công giảng dạy giữa trường chính và các phân hiệu, điểm trường.

* Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục: Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực cán bộ, UBND xã quyết định lựa chọn bố trí

- Các vị trí kế toán, văn thư, thủ quỹ được bố trí dùng chung cho cơ sở giáo dục (bao gồm trường chính, phân hiệu, điểm trường), mỗi vị trí được bố trí 01 người. Đối với vị trí kế toán, trường hợp thuộc loại hình trường có học sinh bán trú có quy mô từ 40 lớp trở lên thì được bố trí tối đa 02 người.

- Các vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm, thư viện, giáo vụ, tư vấn học sinh, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công nghệ thông tin (hoặc quản trị công sở), y tế trường học được bố trí riêng cho trường chính và mỗi phân hiệu. Mỗi vị trí được bố trí 01 người.

- Đối với nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại:

+ Bố trí vào vị trí việc làm nhân sự hỗ trợ giáo dục còn thiếu số lượng người làm việc theo định mức quy định.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới thì giữ mã số, chức danh và hệ số lương đang được hưởng. Khi đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm mới sau sắp xếp thì bỏ nhiệm chức danh và xếp lương theo vị trí việc làm đó hoặc bố trí bậc nghề nghiệp theo quy định.

Trong thời hạn 03 năm (36 tháng) kể từ ngày 05 tháng 8 năm 2026, nhân sự hỗ trợ giáo dục phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm mới; nếu không đáp ứng thì thực hiện chế độ thôi việc hoặc nghỉ hưu, tính giản biên chế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp cần thiết do cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

+ Không bố trí vào vị trí y tế trường học nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của vị trí việc làm.

+ Không bố trí vào vị trí việc làm kế toán nếu không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm kế toán hoặc thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định.

+ Bố trí vào vị trí việc làm nhà giáo nếu đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo và đạt yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng ngay vị trí việc làm nhà giáo.

+ Số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục còn lại sau khi sắp xếp đủ theo quy định thì thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

3.2. Phương án xử lý về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đất đai

- Tiếp tục bố trí, duy trì hoạt động 02 trường chính và các phân hiệu của trường mới sau sáp nhập, đảm bảo không bỏ trống, không sử dụng sai mục đích.

- Sau khi thực hiện sáp nhập, toàn bộ tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hồ sơ, tài liệu, các quyền và nghĩa vụ của các cơ sở giáo dục sáp nhập được bàn giao nguyên trạng cho đơn vị mới tiếp nhận quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thủ tục hợp nhất tài khoản Kho bạc, mã số đơn vị quan hệ ngân sách từ ngày 01/9/2026.

- Thực hiện công tác quyết toán tài chính, tài sản theo hướng dẫn của cơ quan tài chính và theo quy định của pháp luật (Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

- Thực hiện kiểm kê và bàn giao tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; sang tên chứng nhận quyền sử dụng đất/quản lý nhà đất công theo đúng quy định pháp luật (Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan).

3.3. Phương án bảo đảm quyền lợi của người học

- Việc sáp nhập các cơ sở giáo dục không làm ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh và trẻ em trên địa bàn. Học sinh đang học tại các trường thuộc diện sáp nhập tiếp tục được học tập tại các cơ sở hiện có theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, bảo đảm ổn định về môi trường học tập, chương trình giáo dục và đội ngũ giáo viên giảng dạy.

- Các chế độ, chính sách đối với học sinh thuộc diện được hưởng theo quy định của Nhà nước tiếp tục được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Việc tuyển sinh và tổ

chức các hoạt động giáo dục được thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm mọi trẻ em trong độ tuổi đều được đến trường.

- Giữ nguyên vị trí học tập của học sinh mầm non, học sinh tiểu học và trung học cơ sở tại các điểm trường hiện tại, không gây xáo trộn sinh hoạt gia đình và việc đi lại của phụ huynh.

4. Quản lý, bàn giao hồ sơ, tài liệu lưu trữ khi sắp xếp cơ sở giáo dục

Thực hiện việc quản lý, kiểm kê, phân loại, bảo quản và bàn giao đầy đủ hồ sơ, tài liệu của các cơ sở giáo dục thực hiện sắp xếp, sáp nhập; bảo đảm hồ sơ, tài liệu được bàn giao nguyên trạng, đúng thành phần, có biên bản và xác định rõ trách nhiệm của bên giao, bên nhận. Việc quản lý, bàn giao và tiếp nhận hồ sơ, tài liệu lưu trữ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về lưu trữ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 8617/BNV-TCBC ngày 08/8/2026, bảo đảm không để xảy ra thất lạc, hư hỏng hoặc thiếu hụt hồ sơ, tài liệu trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

5. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện

- Tổ chức hoàn thiện các trình tự, thủ tục xây dựng Đề án sáp nhập các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã. Tham mưu Quyết định sáp nhập các cơ sở giáo dục trên địa bàn, hoàn thành trước ngày 20/8/2026.

- Lập biên bản kiểm kê bàn giao số lượng người làm việc, trụ sở, trang thiết bị, hồ sơ tài liệu, tài sản, phương tiện, tài chính có liên quan của đơn vị để phục vụ việc sắp xếp, sáp nhập, hoàn thành trong ngày 18/8/2026.

- Các cơ sở giáo dục tiếp nhận cán bộ, giáo viên và học sinh có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định; duy trì, ổn định nền nếp, chất lượng giáo dục trong nhà trường; tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương và huy động các nguồn lực, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết để nâng cao chất lượng giáo dục; kiện toàn tổ chức bộ máy của nhà trường, kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, Hội đồng thi đua, khen thưởng ... theo quy định, hoàn thành trong tháng 9/2026.

- Thực hiện chế độ chính sách và chế độ tiền lương đối với người lao động thuộc đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định, hoàn thành trong tháng 9/2026.

Phần thứ ba

THÔNG TIN VỀ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC SAU SẮP XẾP

I. TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Hồng Phong
- + Trường chính: thôn Vạn Tải, xã Nam Sách
- + 01 phân hiệu: thôn Thượng Đáp, xã Nam Sách (*dự kiến lấy tên là Phân hiệu Nam Hồng*)
- + 01 điểm trường: thôn Đồn Bối, xã Nam Sách.

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

- Chức năng, nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Điều lệ trường mầm non.

- Loại hình: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Nam Sách

3. Quy mô dự kiến: với 31 nhóm, lớp với khoảng 720 trẻ.

4. Cơ cấu tổ chức

- Tổng số biên chế giao: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 70 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 04 chỉ tiêu.

- Tổng số biên chế có mặt: 70 người (*06 cán bộ quản lý, 62 giáo viên; 02 nhân viên kế toán*). Tổng số lao động hợp đồng: 03 người (*01 giáo viên; 02 nhân viên Y tế*).

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dự kiến bố trí sau sắp xếp:

- + Cán bộ quản lý: 03 người (Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng)

- + Giáo viên: 65 người

- + Nhân viên: 02 người (01 kế toán, 01 văn thư)

- Số cán bộ quản lý, nhân viên cần bố trí sang vị trí việc làm khác:

- + Cán bộ quản lý: 04 người (*trong đó có 01 Hiệu trưởng bố trí làm Phó Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng dự kiến bố trí làm giáo viên hoặc nghỉ công tác hưởng chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo nguyện vọng cá nhân*)

- + Nhân viên: 01 người kế toán (*dự kiến bố trí sang vị trí việc làm khác*)

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

- Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị: Tiếp nhận nguyên trạng kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường Mầm non Nam Hồng và Trường Mầm

non Hồng Phong (cũ). Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường và đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Nam Sách. Kinh phí hoạt động của trường được sử dụng từ nguồn kinh phí do Nhà nước cấp, các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

II. TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM SÁCH

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nam Sách
 + Trường chính: thôn Thanh Lâm, xã Nam Sách
 + 01 phân hiệu: thôn Thượng Đáp, xã Nam Sách (*dự kiến lấy tên là Phân hiệu Nam Hồng*)

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

- Chức năng, nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Loại hình: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Nam Sách

3. Quy mô dự kiến: với 46 lớp với khoảng 1.462 học sinh.

4. Cơ cấu tổ chức

- Tổng số biên chế giao: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 80 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 8 chỉ tiêu.

- Tổng số biên chế có mặt: 78 người (*05 cán bộ quản lý, 68 giáo viên; 05 nhân viên (02 kế toán, 02 thư viện, 01 văn thư)*). Tổng số lao động hợp đồng: 01 người (*nhân viên Y tế*).

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dự kiến bố trí sau sắp xếp:

+ Cán bộ quản lý: 03 người (Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng)

+ Giáo viên: 71 người

+ Nhân viên: 04 người (01 kế toán, 02 thư viện, 01 văn thư)

- Số cán bộ quản lý, nhân viên cần bố trí sang vị trí việc làm khác:

+ Cán bộ quản lý: 03 người (*trong đó có 01 Hiệu trưởng bố trí làm Phó Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng dự kiến bố trí làm giáo viên hoặc nghỉ công tác hưởng chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo nguyện vọng cá nhân*)

+ Nhân viên: 01 người kế toán (*dự kiến bố trí sang vị trí việc làm khác*)

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

- Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị: Tiếp nhận nguyên trạng kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường Tiểu học Nam Hồng và Trường Tiểu học Nam Sách (cũ). Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường và đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Nam Sách. Kinh phí hoạt động của trường được sử dụng từ nguồn kinh phí do Nhà nước cấp, các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

III. TRƯỜNG THCS NAM SÁCH

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Nam Sách
 + Trường chính: thôn Nhân Lý, xã Nam Sách
 + 01 phân hiệu: thôn Đồng Lạc, xã Nam Sách (*dự kiến lấy tên là Phân hiệu Đồng Lạc*)

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

- Chức năng, nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Loại hình: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Nam Sách

3. Quy mô dự kiến: với 35 lớp với khoảng 1.471 học sinh.

4. Cơ cấu tổ chức

- Tổng số biên chế giao: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 70 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 12 chỉ tiêu.

- Tổng số biên chế có mặt: 63 người (*04 cán bộ quản lý, 53 giáo viên; 06 nhân viên (01 kế toán, 02 thư viện, 02 văn thư, 01 y tế)*). Tổng số lao động hợp đồng: 04 người (*03 giáo viên, 01 nhân viên Kế toán*).

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dự kiến bố trí sau sắp xếp:

+ Cán bộ quản lý: 03 người (Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng)

+ Giáo viên: 54 người

+ Nhân viên: 05 người (01 kế toán, 02 thư viện, 01 văn thư, 01 y tế)

- Số cán bộ quản lý, nhân viên cần bố trí sang vị trí việc làm khác:

+ Cán bộ quản lý: 02 người (*trong đó có 01 Hiệu trưởng bố trí làm Phó Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng dự kiến bố trí làm giáo viên nghỉ công tác hưởng chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo nguyện vọng cá nhân*)

+ Nhân viên: 01 người văn thư (*dự kiến bố trí sang vị trí việc làm khác*)

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

- Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị: Tiếp nhận nguyên trạng kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường THCS Đồng Lạc và Trường THCS Nam Sách (cũ). Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường và đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Nam Sách. Kinh phí hoạt động của trường được sử dụng từ nguồn kinh phí do Nhà nước cấp, các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

IV. TRƯỜNG TH&THCS HỒNG PHONG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở giáo dục: Trường TH&THCS Hồng Phong

+ Trường chính: thôn Vạn Tải, xã Nam Sách

+ 01 phân hiệu: thôn Thượng Đáp, xã Nam Sách (*dự kiến lấy tên là Phân hiệu Nam Hồng*)

2. Chức năng, nhiệm vụ; loại hình; cơ quan quản lý trực tiếp

- Chức năng, nhiệm vụ: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Loại hình: Công lập

- Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Nam Sách

3. Quy mô dự kiến: với 43 lớp với khoảng 1556 học sinh.

4. Cơ cấu tổ chức

- Tổng số biên chế giao: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 76 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 10 chỉ tiêu¹.

- Tổng số biên chế có mặt: 66 người (*05 cán bộ quản lý, 56 giáo viên; 05 nhân viên (01 kế toán, 02 thư viện, 01 văn thư, 01 y tế)*². Tổng số lao động hợp đồng: 10 người (*07 giáo viên; 03 nhân viên Kế toán, văn thư, y tế*)³.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên dự kiến bố trí sau sắp xếp:

+ Cán bộ quản lý: 03 người (Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng)

+ Giáo viên: 58 người

¹ Tiểu học: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 26 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 01 chỉ tiêu; THCS: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách là 50 chỉ tiêu và số hợp đồng lao động là 09 chỉ tiêu

² Tiểu học: 01 cán bộ quản lý, 23 giáo viên; 01 nhân viên; THCS: 03 cán bộ quản lý, 33 giáo viên; 04 nhân viên

³ Tiểu học: 03 giáo viên; 02 nhân viên; THCS: 02 giáo viên; 01 nhân viên

- + Nhân viên: 05 người (01 kế toán, 02 thư viện, 01 y tế, 01 văn thư)
- Số cán bộ quản lý, nhân viên cần bố trí sang vị trí việc làm khác:
- + Cán bộ quản lý: 03 người (*trong đó có 01 Hiệu trưởng bố trí làm Phó Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng dự kiến bố trí làm giáo viên hoặc nghỉ công tác hưởng chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ theo nguyện vọng cá nhân*)
- + Nhân viên: 0 người.

5. Điều kiện bảo đảm hoạt động

- Kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị: Tiếp nhận nguyên trạng kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường THCS Nam Hồng và Trường Tiểu học và THCS Hồng Phong (cũ). Tiếp nhận nguyên hiện trạng quỹ đất hiện có của 02 trường và đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND xã Nam Sách. Kinh phí hoạt động của trường được sử dụng từ nguồn kinh phí do Nhà nước cấp, các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, các nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định.

V. CÁC TRƯỜNG: MẦM NON NAM SÁCH; MẦM NON ĐỒNG LẠC; TIỂU HỌC PHÙNG VĂN TRINH; THCS NGUYỄN TRÃI

Giữ nguyên trạng để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giáo dục theo quy định.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã trước ngày 20/8/2026. Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/8/2026.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng tham mưu Đảng ủy - UBND xã về việc bố trí các chức danh cán bộ, lãnh đạo quản lý các trường sau khi sáp nhập theo quy định hiện hành.
- Tham mưu UBND xã ban hành Quyết định thành lập các trường sau sắp xếp.
- Tham mưu UBND xã trình HĐND xã điều chỉnh biên chế các trường sau sắp xếp trên địa bàn xã.

- Tham mưu việc giải quyết chế độ chính sách đối với các trường hợp viên chức, người lao động được xác định là dôi dư có nguyện vọng xin nghỉ công tác.

- Hướng dẫn các trường mầm non thực hiện thu hồi con dấu và thực hiện việc khắc con dấu theo quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục xây dựng phương án tổ chức hoạt động sau sắp xếp; hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm, phương án bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thực hiện trình tự thủ tục tiếp nhận, điều động viên chức, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non của các trường mầm non sau khi sáp nhập theo chỉ đạo của ngành giáo dục.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; kịp thời tham mưu UBND xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Tham mưu UBND xã báo cáo UBND thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố và các cơ quan có liên quan theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc kiểm kê, bàn giao, tiếp nhận tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hồ sơ, tài chính của các trường trước và sau khi sắp xếp.

- Hướng dẫn việc lập dự toán, quyết toán kinh phí; tham mưu bố trí nguồn lực để thực hiện Đề án theo quy định.

- Tham mưu đảm bảo kinh phí hoạt động, đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các trường sau sắp xếp.

- Kịp thời đăng ký mã định danh tổ chức và chữ ký số cho trường học sau sắp xếp.

3. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Hướng dẫn việc rà soát hồ sơ đất đai, đăng ký biến động và cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho trường học sau sắp xếp.

- Kiểm tra, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất trường học, hướng dẫn việc cải tạo, sửa chữa, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, quyết định thành lập, tổ chức lại các cơ sở giáo dục theo thẩm quyền.

Theo dõi tiến độ thực hiện Đề án; phối hợp tổng hợp tình hình, báo cáo UBND xã.

5. Công an xã

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng con dấu của các trường học khi thực hiện sắp xếp.

- Chủ trì, phối hợp giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội tại các trường học trên địa bàn; chủ động nắm bắt tình hình, phòng ngừa và xử lý kịp thời các yếu tố phức tạp phát sinh, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các cơ sở giáo dục, đặc biệt là các đơn vị thuộc diện sáp nhập trong quá trình bàn giao và vận hành mô hình mới.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, cha mẹ học sinh về mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp các cơ sở giáo dục, đảm bảo thông suốt và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

Tổ chức rà soát, kiểm kê, thống kê lao động, trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản, hồ sơ, tài liệu, đất đai, tài chính. Chủ động xây dựng phương án bàn giao tổ chức bộ máy, nhân sự, tài sản, tài chính, hồ sơ, con dấu và các nội dung liên quan theo quy định.

Tiếp tục duy trì ổn định các hoạt động giáo dục; bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh trong suốt quá trình thực hiện sắp xếp.

Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường sau sắp xếp; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ và các nguồn lực được giao.

7. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Đề án; giải quyết kịp thời các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý; tạo điều kiện thuận lợi để việc sắp xếp các cơ sở giáo dục được thực hiện đúng tiến độ.

8. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

Chủ trì, phối hợp với UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xã phương án kiện toàn, bổ nhiệm cán bộ quản lý của các trường học khi thực hiện sắp xếp.

Hướng dẫn các chi bộ trường học thực hiện việc kiện toàn tổ chức đảng, công tác cán bộ và các nội dung liên quan sau khi thực hiện sắp xếp.

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền về chủ trương, mục tiêu, ý nghĩa của việc sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã; tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Phối hợp nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, giáo viên và Nhân dân; kịp thời định hướng dư luận xã hội, góp phần bảo đảm quá trình triển khai Đề án diễn ra ổn định, đúng quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn hiểu rõ, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và đồng thuận đối với chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

- Thành lập tổ chức Đoàn trong các đơn vị trường học sáp nhập theo quy định.

- Phối hợp giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền địa phương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

10. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

Tuyên truyền, phổ biến về chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã trên công thông tin điện tử, Fanpage và hệ thống phát thanh của xã.

11. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã đến Nhân dân trên địa bàn phụ trách quản lý.

- Nắm bắt dư luận xã hội, phối hợp giải thích, vận động Nhân dân đồng thuận, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển sinh và phân tuyến học sinh theo mô hình nhà trường mới.

Phần thứ năm

HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

I. VỀ KINH TẾ

1. Đối với công tác quản lý

Giảm đầu mối quản lý từ 12 xuống còn 8 đơn vị, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, giảm chi phí hành chính và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Việc sắp xếp tạo điều kiện bố trí, sử dụng đội ngũ hợp lý hơn; thuận lợi trong điều tiết giáo viên giữa các điểm trường; nâng cao hiệu quả sử dụng biên chế, hạn chế tình trạng thiếu hoặc thừa cục bộ.

3. Đối với cơ sở vật chất

Khai thác hiệu quả hệ thống phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học và quỹ đất hiện có; tập trung nguồn lực đầu tư cho các trường sau sắp xếp, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia.

II. VỀ XÃ HỘI

Học sinh tiếp tục được học tại các điểm trường hiện có, không làm xáo trộn lớn đến việc học tập; phụ huynh thuận lợi trong việc đưa đón con em; đồng thời được thụ hưởng điều kiện học tập tốt hơn khi nguồn lực được đầu tư tập trung.

III. VỀ TÍNH BỀN VỮNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Đề án được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý vững chắc, bám sát Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành về phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục.

2. Gắn kết mạng lưới trường học với quy hoạch phát triển thực tế của địa phương, đảm bảo bán kính phục vụ thuận lợi cho người dân nhưng vẫn giữ vững chất lượng giáo dục lâu dài.

Trên đây là Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Nam Sách./. 

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
 - Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố;
 - Sở Nội vụ thành phố;
 - Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
 - Thường trực HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Các cơ quan, đơn vị xã;
 - Các trường học trên địa bàn xã;
 - Lưu: VT, VHXH.
- (để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phùng Văn Diện